TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị A**, sinh năm 1981;

Căn cước công dân số: 034181007XXX do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/08/2021;

Nơi thường trú: Số nhà XX, Ngõ XXX, đường Lý Thường Kiệt, Tổ XX K, phường TL, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1977;

Căn cước số: 034077001XXX do Bộ Công an cấp ngày 24/03/2026;

Nơi thường trú: Số nhà XX, Ngõ XXX, đường Lý Thường Kiệt, Tổ XX K, phường TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành đề ngày 04/06/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành đề ngày 04/06/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị A và anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị A và anh Phạm Văn Q có 02 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 05/01/2005 và Phạm Vũ Trường A, sinh ngày 07/11/2014. Ly hôn, chị Vũ Thị A và anh Phạm Văn Q thống nhất thỏa thuận: Con Phạm Thanh T đã thành niên (trên 18 tuổi), tự lập được cuộc sống, sức khỏe tốt, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Phạm Vũ Trường A sẽ do chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng cho con Phạm Vũ Trường A cùng chị Vũ Thị A. Anh Phạm Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.2. Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị A và anh Phạm Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị A tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị Vũ Thị A đã nộp tạm ứng án phí, như vậy, chị Vũ Thị A được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Biên lai số 0002480 đề ngày 14/05/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 - Hưng Yên;
- Phòng THA dân sự KV5 - Hưng Yên;
- UBND phường TL, tỉnh Hưng Yên (Giấy CNKH số 62, quyển số 02/2003, ngày 30/12/2003 tại UBND phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương